

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58406/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Công ty CP Công nghệ mạng và truyền thông
(Đ/c: số 36 Trúc Khê – P Láng Hạ – Q Đống Đa – Hà Nội)
MST: 0101122893

Trả lời công văn số 281/2015/CV-INFONET ngày 13/08/2015 của Công ty CP Công nghệ mạng và truyền thông (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp và công nghệ thông tin:

+ Tại khoản 1, khoản 10 Điều 3 quy định:

“1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.

...

10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm. “

+ Tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 quy định về sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm:

“2. Các loại sản phẩm phần mềm bao gồm:

- a) Phần mềm hệ thống;*
- b) Phần mềm ứng dụng;*
- c) Phần mềm tiện ích;*
- d) Phần mềm công cụ;*
- đ) Các phần mềm khác.*

3. Các loại dịch vụ phần mềm bao gồm:

a) Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;

- b) Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;*
- e) Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;*
- d) Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;*
- đ) Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;*
- e) Dịch vụ tích hợp hệ thống;*

- d) Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;
- đ) Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;
- e) Dịch vụ tích hợp hệ thống;
- g) Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;
- h) Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;
- i) Các dịch vụ phần mềm khác.”

Căn cứ Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/04/2013 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định về danh mục sản phẩm phần mềm.

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Khoản 21 Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

“21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.

Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật. “

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

... Cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hoá, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hoá, dịch vụ; nếu cơ sở kinh doanh không xác định theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hoá, dịch vụ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty CP Công nghệ mạng và truyền thông thay mặt liên danh ký hợp đồng cung cấp hệ thống Treasury cho Ngân hàng TMCP BIDV thì:

- Đối với các sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 10 Điều 3 và thuộc danh mục quy định tại khoản 2,

khoản 3 Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP, Phụ lục 1 Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT thì doanh thu từ sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Đối với các dịch vụ triển khai không đáp ứng các điều kiện quy định khoản 10 Điều 3 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP thì doanh thu từ các dịch vụ đó áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Những vướng mắc liên quan đến việc xác định sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm đề nghị Công ty liên hệ với Bộ Thông tin và truyền thông để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty CP Công nghệ mạng và truyền thông được biết và căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT4; P Pháp chế;
- Lưu: VT, HT(2)

K. E. N. S. C. T. R. U. O. N. G
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
T. O. N. G. C. U. C. T. H. U. E.
Mai Sơn